

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30-7-2025

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Cường Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tấn và bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 204/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1999 (Có mặt);

Bị đơn: Anh Phạm Công C, sinh năm 1998 (Vắng mặt);

Đều trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa Nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Công C, sau thời gian tìm hiểu có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã Đ, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ của anh C. Vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn khoảng 01 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh C không chịu làm ăn, có quan hệ với người phụ nữ khác. Từ đầu năm 2025 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không quan tâm đến nhau và cắt đứt mọi quan hệ sinh lý tình cảm. Việc mâu thuẫn vợ chồng thì gia đình hai bên có biết, có khuyên cho vợ chồng về

với nhau nhưng không được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Hải Y, sinh ngày 02/10/2019, cháu Phạm Công Tuấn A, sinh ngày 23/9/2021. Hiện nay cháu 2 cháu đang ở với chị tại gia đình nhà anh C, do khi nào ly hôn xong gia đình nhà chồng mới cho xin phép đưa các con đi về nhà. Khi ly hôn chị xin tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị đi làm Công ty UNIGENT ở KCN Đại Đồng, thu nhập 8.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng. Về chỗ ở: Nếu được nuôi 2 con thì bố mẹ chị đồng ý cho chị và các con ở cùng. Chị có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu được tốt nhất.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị xin chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra chị không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

* Bị đơn anh Phạm Công C vắng mặt. Tòa án đã tiến hành triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh C đều vắng mặt. Ngày 17/6/2025, Tòa án đã tiến hành xác minh và làm việc cùng Công an xã H tại gia đình anh C, bà Nguyễn Thị L là mẹ của anh C cung cấp: Bà là mẹ của anh Phạm Công C. Bà có biết việc anh C và chị H có mâu thuẫn vợ chồng do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, việc chị H làm đơn xin ly hôn có nói với bà, còn việc giải quyết ly hôn thì tùy anh chị giải quyết. Bà sẽ giao và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C biết. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, là đúng pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Phạm Công C.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Hải Y, sinh ngày 02/10/2019 và cháu Phạm Công Tuấn A, sinh ngày 23/9/2021 cho chị Phạm Thị H

nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Anh C có quyền thăm nom con chung theo quy định.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị H có đơn xin ly hôn theo đúng mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Anh Phạm Công C hiện thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh). Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh) thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Phạm Công C vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành hoãn phiên toà vào ngày 24/7/2025, tại phiên toà hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên xét xử dù đã được tổng đạt hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Công C theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Công C kết hôn vào ngày 13/12/2018 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là UBND xã Đ, tỉnh Bắc Ninh). Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Công C là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống, chị H cho rằng vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 01 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh C không chịu làm ăn và có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2025 đến nay và cắt đứt mọi quan hệ sinh lý, tình cảm. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh C không có lời trình bày, Tòa án đã xuống tận gia đình của anh C để làm việc, giao giấy triệu tập, thông báo của Tòa án hợp lệ theo quy định, tuy nhiên anh C không đến Tòa án để làm việc. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị H và anh C có xảy ra mâu thuẫn là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân chỉ tồn tại trên hình thức, anh chị đã ly thân với nhau và không có biện pháp gì về đoàn tụ. Tòa án tiến hành triệu tập, hoà giải tuy nhiên anh C không đến Tòa án làm việc, không tôn trọng hôn nhân của mình, không có ý kiến gì mong muốn về đoàn tụ. Chị Phạm Thị H làm đơn xin ly hôn anh Phạm

Công C là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị H, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Phạm Công C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Hải Y, sinh ngày 02/10/2019 và cháu Phạm Công Tuấn A, sinh ngày 23/9/2021. Cháu Y và cháu Tuấn A còn nhỏ hiện nay đang chung sống cùng chị H tại gia đình nhà anh C, do khi nào ly hôn xong gia đình anh C mới cho phép đưa các cháu đi về nhà bố mẹ chị. Chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 2 con chung từ bé tới nay. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y và cháu Tuấn A để thuận tiện việc các cháu đang ổn định học tập. Về thu nhập: Chị H hiện làm công ty UNIGENT ở KCN Đại Đồng, thu nhập 8.000.000 đồng - 11.000.000 đồng/tháng có đủ điều kiện nuôi con. Về chỗ ở: Bố mẹ chị H có văn bản đề nghị để cho chị và 2 cháu chung sống cùng gia đình sau khi ly hôn tại thôn Đ, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh).

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng cần đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập tốt và ổn định nhất cho các cháu, để các cháu được phát triển đầy đủ về tâm, sinh lý và cũng đảm bảo nguyện vọng nuôi con chung. Khi ly hôn chị H có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung được đảm bảo. Để ổn định cuộc sống cũng như không làm ảnh hưởng đến việc học tập và phát triển của các cháu, xét đề nghị của chị H là phù hợp, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H về việc giao cháu Phạm Hải Y và cháu Phạm Công Tuấn A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 269, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị H. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Phạm Công C.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hải Y, sinh ngày 02/10/2019 và cháu Phạm Công Tuấn A, sinh ngày 23/9/2021 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Phạm Thị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Biên lai BLTU/24 số 0002860 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh trước sáp nhập). Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND/Phòng THADS khu vực 8 - Bắc Ninh;
- UBND xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đỗ Cường Dũng